TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Trinh và bà Trần Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tuấn A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng 3A; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang T và bà Bùi Thị T; có vợ Lê Thị Thanh H và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 01/02/2024 đến nay (có mặt).

2. Lại Thị T, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thu Trường; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng Đỗ Duy T (đã ly hôn năm 2024) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

12/01/2024 đến ngày 20/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" đến nay (có mặt).

* *Nguyên đơn dân sự:* Chi cục thuế khu vực Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số 34 đường Biên Hòa, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thu P- Chi cục trưởng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Phương A - Phó Chi cục trưởng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ NLQ1 (vắng mặt).

+ NLQ2 (vắng mặt).

+ NLQ3 (vắng mặt).

* *Người làm chứng*: NLC1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH xây dựng thương mại Thu Trường (viết tắt là Công ty Thu Trường) được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 03/01/2018, mã số thuế 0700798264, địa chỉ: Tổ dân phố Đường Ấm, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; ngành nghề kinh doanh: Buôn bán kinh doanh vật liệu xây dựng; Giám đốc và người đại diện theo pháp luật: Lại Thị T. Ngày 20/6/2018, Công ty Thu Trường thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ nhất: Giám đốc và người đại diện của Công ty là NLQ1 là chồng của T, T làm kế toán của Công ty. Ngày 03/10/2023, Công ty Thu Trường thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ hai: Giám đốc và người đại diện theo pháp luật là Lại Thị T. Từ khi thành lập Công ty Thu Trường đến nay, Lại Thị T là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty kể cả trong thời gian NLQ1 làm giám đốc. Nhiệm vụ của NLQ1 chỉ làm lái xe chở vật liệu giao hàng cho khách.

Công ty TNHH xây dựng 3A (viết tắt là Công ty 3A), được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/5/2018, mã số thuế 0700805458, địa chỉ: Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; ngành nghề kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng; Giám đốc và người đại diện theo pháp luật là Đỗ Tuấn A, Kế toán trưởng là NLQ2 là vợ của Tuấn A, Kế toán thuế là NLQ3.

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên đầu năm 2022, Đỗ Tuấn A đã thỏa thuận với Lại Thị T về việc Công ty 3A mua hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa kèm theo) của Công ty Thu Trường với giá bằng với số tiền thuế

VAT ghi trên hóa đơn và thống nhất khi nào Công ty 3A cần hóa đơn thì báo cho T biết. Từ tháng 8 đến tháng 12/2022, Lại Thị T đã bán 03 hóa đơn GTGT khống của Công ty Thu Trường cho Đỗ Tuấn A, trong đó ghi tổng trị giá tiền hàng là 2.613.672.000 đồng, tiền thuế GTGT là 241.320.000 đồng, tổng số tiền thanh toán hóa đơn là 2.854.992.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hóa đơn GTGT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị tiền hàng	Tiền thuế VAT	Tổng cộng
01	Số 00000091 ngày 19 tháng 8 năm 2022	Đất nền cấp phối…, cấp phối đá dăm, đất đắp…	641.200.000	64.120.000 (10%)	705.320.000
02	Số 00000058 ngày 01 tháng 11 năm 2022	Giá trị hoàn thành HĐ số 2204/2022/HĐKT/3A-TT ngày 22 tháng 4 năm 2022: Công trình "Cải tạo nâng cấp các tuyến ngõ tổ 6 p.Quang Trung, tp.Phủ Lý"	1.002.360.000	80.188.800 (8%)	1.082.548.800
03	Số 00000092 ngày 28 tháng 12 năm 2022	Thép tròn D≤ 10mm Thép tròn ≥ 10 mm	970.112.000	97.011.200 (10%)	1.067.123.200
	Tổng cộng		2.613.672.000	241.320.000	2.854.992.000

Để che giấu hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Lại Thị T và Đỗ Tuấn A thống nhất lập ra các tài liệu khống gồm:

+ Hợp đồng kinh tế số 0305/2022/HĐKT/3A-TT ngày 03/5/2022 có nội dung cung cấp nhân công thi công công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ

tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng năm 2022 (không đề ngày tháng).

+ Hợp đồng nguyên tắc số 0206/2022/HĐNT ngày 02/6/2022 về việc mua bán vật liệu xây dựng; biên bản báo giá các sản phẩm đá; biên bản đối chiếu công nợ ngày 19/8/2022.

+ Hợp đồng nguyên tắc số 209/HĐMB-TT-3A ngày 02/9/2022 có nội dung mua bán hàng hóa sắt, thép xây dựng; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/12/2022; Bảng báo giá sản phẩm ngày 25/11/2022.

Đỗ Tuấn A là người trực tiếp soạn thảo các tài liệu trên trừ bảng báo giá là do T lập, sau đó đưa cho Lại Thị T tự ký giả chữ ký của NLQ1 vào mục "Đại diện bên B" (Công ty Thu Trường) và đóng dấu tròn của Công ty Thu Trường, dấu chức danh Giám đốc NLQ1.

Để hợp pháp hóa số tiền mua hàng, Đỗ Tuấn A đã chỉ đạo NLQ2 làm thủ tục ủy nhiệm chi và chuyển tiền thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản số 48210000687798 ngân hàng BIDV và số113002660873 ngân hàng Viettinbank của Công ty 3A đến tài khoản số 48210000542888 ngân hàng BIDV của Công ty Thu Trường, như sau:

- Ngày 12/9/2022 chuyển 705.320.000 đồng để thanh toán cho hóa đơn GTGT số 00000019;

- Ngày 09/01/2023 chuyển 750.000.000 đồng và ngày 10/01/2023 chuyển 317.123.200 đồng, tổng cộng 1.067.123.200 đồng để thanh toán cho hóa đơn số 00000092;

- Ngày 01/3/2023 chuyển 1.784.400.000 đồng để thanh toán cho hóa đơn số 00000058 với số tiền 1.082.548.800 đồng; số tiền còn thừa 701.851.200 đồng, theo Đỗ Tuấn A và Lại Thị T khai do cả hai đã thỏa thuận mua bán thêm 01 hóa đơn GTGT nữa với giá trị tiền hàng là 701.851.200 đồng nên khi chuyển tiền thanh toán hóa đơn số 00000058, Tuấn A đã chỉ đạo kế toán chuyển luôn số tiền này cho T nhưng do chưa cân đối được nguồn hàng nên T chưa xuất bán hóa đơn cho Tuấn A.

Sau khi Đỗ Tuấn A chuyển khoản tổng số tiền 3.556.843.200 đồng, Lại Thị T đã rút bằng tiền mặt rồi trả lại Tuấn A 2.614.992.000 đồng và giữ lại 240.000.000 đồng là giá tiền T đã bán 03 hóa đơn GTGT khống (T lấy tròn số), số tiền còn lại 701.851.200 đồng, đến ngày 20/12/2023 T đã chuyển khoản trả lại cho Tuấn A.

Lại Thị T đã sử dụng 03 hóa đơn bán cho Đỗ Tuấn A đưa vào kê khai, hạch toán hàng hóa bán ra của Công ty Thu Trường, trong đó hóa đơn số 00000019 ngày 19/8/2022 được kê khai hàng hóa bán ra trong quý 3/2022; hóa đơn số

00000058 ngày 01/11/2022 và hóa đơn số 00000092 ngày 28/12/2022 được kê khai hàng hóa bán ra trong quý 4/2022.

Đỗ Tuấn A đã đưa 03 hóa đơn mua của Lại Thị T cho NLQ2 tổng hợp, sau đó NLQ2 tiếp tục chuyển cho NLQ3 để làm báo cáo thuế. Việc kê khai hàng hóa, dịch vụ đầu vào quý 3, quý 4 năm 2022 của Công ty 3A như sau:

1. Về kê khai thuế giá trị gia tăng

*** Thuế GTGT quý 3:**

Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang:	0 đồng;
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:	398.356.726 đồng;
Thuế GTGT bán ra:	2.934.585 đồng;
Thuế GTGT phát sinh phải nộp:	0 đồng;
Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau:	395.422.141 đồng.

*** Thuế GTGT quý 4:**

Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang:	395.422.141 đồng;
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:	729.810.968 đồng;
Thuế GTGT bán ra:	1.243.912.973 đồng;
Thuế GTGT phát sinh phải nộp:	118.679.864 đồng;
Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau:	0 đồng

2. Về kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (Giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra):	23.211.370.380 đồng;
+ Thuế GTGT hàng hóa bán ra:	1.969.539.411 đồng;
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	778.723 đồng;
+ Giá vốn hàng bán:	22.553.618.336 đồng;
+ Giá trị hàng hóa mua vào:	16.879.091.065 đồng;
+ Thuế GTGT hàng hóa mua vào:	1.472.147.737 đồng;

+ Chi phí khác:	4.761.205 đồng;
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp:	705.635.998 đồng;
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	51.866.436 đồng;
+ Tổng thu nhập chịu thuế TNDN:	71.453.716 đồng;
+ Thuế TNDN phải nộp (20%x lợi nhuận):	14.290.743 đồng

Năm 2024, Lại Thị T và Đỗ Tuấn A nhận thấy việc mua bán trái phép hóa đơn của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 12/01/2024 cả hai đã đến tự thú tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam và giao nộp những đồ vật, tài liệu gồm:

+ Lại Thị T đã tự nguyện giao nộp: 03 quyển sổ theo dõi bán hàng của Công ty Thu Trường; 03 hóa đơn GTGT số 00000019 ngày 19/8/2022, số 00000058 ngày 01/11/2022 và số 00000092 ngày 28/12/2022; 03 hợp đồng nguyên tắc năm 2022 giữa Công ty Thu Trường và Công ty 3A, kèm theo bảng báo giá, biên bản đối chiếu công nợ, Biên bản nghiệm thu; số tiền 240.000.000 đồng.

+ Đỗ Tuấn A tự nguyện giao nộp: 03 hợp đồng ký kết giữa Công ty 3A với Công ty Thu Trường và các tài liệu kèm theo hợp đồng, hóa đơn GTGT (đều là bản phô tô có đóng dấu treo); các tài liệu báo cáo thuế của Công ty 3A và số tiền 764.055.000 đồng.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam thực hiện lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Lại Thị T đã thu giữ: 01 dấu chức danh Giám đốc Lại Thị T; 01 cây máy tính màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen và một số tài liệu khác. Khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Đỗ Tuấn A thu giữ một số tài liệu liên quan đến hợp đồng, tờ khai, báo cáo thuế của Công ty 3A.

Ngày 13/01/2024, NLQ3 đã đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam giao nộp những đồ vật do Lại Thị T gửi giữ hộ gồm: 01 dấu tròn đỏ của Công ty TNHH xây dựng thương mại Thu Trường; 01 dấu chức danh "Giám đốc - NLQ1"; 01 USB token chữ ký số nhãn hiệu VNPT, mã vạch 95510066352.

Ngày 14/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 111/QĐ - CSKT trưng cầu Cục thuế tỉnh Hà Nam, giám định thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2022 của Công ty 3A.

Bản kết luận giám định tư pháp ngày 31/01/2024 của Cục thuế tỉnh Hà Nam kết luận: "*Về thuế GTGT*:…*Công ty TNHH xây dựng 3A sử dụng 03 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để kê khai thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào đã làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ là 241.320.000 đồng (trong đó quý*

3/2022, số tiền 64.120.000 đồng, quý 4/2022 số tiền 177.200.000 đồng), làm giảm số thuế GTGT phải nộp là 241.320.000 đồng (trong đó quý 3/2022 số tiền 0 đồng, quý 4/2022 số tiền 241.320.000 đồng).

Về thuế TNDN: ... Công ty TNHH xây dựng 3A sử dụng 03 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để kê khai vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đã làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2022 là 522.734.400 đồng".

Ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 208/QĐ - CSKT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam tiến hành giám định hình dấu, chữ ký, chữ viết trong các hợp đồng, bảng báo giá sản phẩm, biên bản đối chiếu công nợ, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa Công ty Thu Trường và Công ty 3A.

Tại Bản kết luận giám định số 175/KL - KTHS ngày 25/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận:

"*1. Chữ ký đứng tên Giám đốc - Đỗ Tuấn A dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 so với chữ ký của Đỗ Tuấn A trên mẫu so sánh ký hiệu M6 do cùng một người ký ra.*

2. Chữ ký đứng tên Giám đốc - NLQ1 dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B" , "CÔNG TY TNHH XDTM THU TRƯỜNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký của NLQ1 trên mẫu cần so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG 3A" dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M4 do cùng một con dấu đóng ra.

4. Hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM ĐỐC – ĐỖ TUẤN A" dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M5 do cùng một con dấu đóng ra.

5. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THU TRƯỜNG" dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B", "CÔNG TY TNHH XDTM THU TRƯỜNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM ĐỐC - NLQ1" dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B", "CÔNG TY TNHH XDTM THU TRƯỜNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một con dấu đóng ra."

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khai thác dữ liệu trên điện thoại và cây máy tính thu giữ của Lại Thị T nhưng đều không thấy có dữ liệu nào liên quan đến việc mua bán hóa đơn giữa T và Tuấn A.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn A về tội "*Trốn thuế*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lại Thị T về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội "*Trốn thuế*", bị cáo Lại Thị T phạm tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Tuấn A. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Thị T. Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A từ 500.000.000đ đến 550.000.000đ; bị cáo Lại Thị T từ 200.000.000đ đến 250.000.000đ sung quỹ nhà Nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) dấu tròn của công ty TNHH xây dựng thương mại Thu Trường; 01 (một) USB token chữ ký số nhãn hiệu VNPT và 01 (một) dấu chức danh "Giám đốc - Lại Thị T"; 01 (một) cây máy tính màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Lại Thị T nhưng cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 (một) dấu chức danh "Giám đốc - NLQ1" không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 240.000.000đ do Lại Thị T bán hóa đơn mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 764.054.440đ do Đỗ Tuấn A trốn thuế thu trả cho Chi cục thuế Phủ Lý - Kim Bảng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhân chứng nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam, nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2022, bị cáo Lại Thị T đã bán ba (03) hóa đơn GTGT nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo (hóa đơn khống) của Công ty Thu Trường cho Đỗ Tuấn A - Giám đốc Công ty 3A, với tổng giá trị tiền hàng là 2.613.672.000 đồng, tiền thuế GTGT là 241.320.000 đồng. Bị cáo T được hưởng lợi bất chính số tiền 240.000.000 đồng. Sau khi mua hóa đơn, bị cáo Đỗ Tuấn A đã chỉ đạo kế toán đưa vào kê khai thuế GTGT để làm giảm số thuế GTGT phải nộp trong quý 3, quý 4/2022 là 241.320.000đ và kê khai vào chi phí để làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2022 là 522.734.400đ. Tổng số tiền mà bị cáo Đỗ Tuấn A đã trốn thuế là 764.054.440 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội "*Trốn thuế*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lại Thị T phạm tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, dẫn đến thất thu ngân sách nên cần phải xử lý với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lại Thị T là đối tượng có nhân thân tốt. Đỗ Tuấn A năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam trình báo và thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải sửa chữa sai phạm; các bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính, số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lại Thị T đã ly hôn chồng, trực tiếp nuôi 02 con chung đang độ tuổi đi học, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên bị cáo T được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy, các bị cáo phạm tội trong lĩnh thuế thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nghiêm trọng; đã nộp xong toàn bộ số tiền làm thất thoát của Nhà nước; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và đảm bảo sự răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

7.1. Đối với 01 (một) dấu tròn của công ty TNHH xây dựng thương mại Thu Trường; 01 (một) USB token chữ ký số nhãn hiệu VNPT và 01 (một) dấu chức danh "Giám đốc - Lại Thị T"; 01 (một) cây máy tính màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lại Thị T, cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

7.2. Đối với 01 (một) dấu chức danh "Giám đốc - NLQ1" không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

7.3. Đối với số tiền 240.000.000đ do Lại Thị T bán hóa đơn mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 764.054.440đ do Đỗ Tuấn A trốn thuế cần thu về trả Chi cục thuế khu vực Phủ Lý - Kim Bảng nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với NLQ1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, mặc dù NLQ1 giữ chức danh Giám đốc Công ty Thu Trường từ ngày 20/6/2018 đến ngày 03/10/2023 nhưng thực tế mọi hoạt động của Công ty Thu Trường đều do bị cáo Lại Thị T điều hành. NLQ1 không biết, không tham gia bàn bạc với Lại Thị T và Đỗ Tuấn A trong việc bán hóa đơn GTGT khống của Công ty Thu Trường. NLQ2 là Kế toán trưởng của Công ty 3A đã thực hiện các giao dịch ngân hàng theo chỉ đạo của Đỗ Tuấn A; tổng hợp số liệu kế toán, tập hợp tài liệu, hóa đơn GTGT của công ty do Tuấn A cung cấp và chuyển cho NLQ3 làm thủ tục kê khai, báo cáo thuế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, NLQ2 và NLQ3 không tham gia bàn bạc và không biết việc Đỗ Tuấn A mua hóa đơn GTGT khống của Lại Thị T. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam không xử lý trách nhiệm hình sự đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ3 là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Tuấn A. Điểm đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Thị T. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội "Trốn thuế", bị cáo Lại Thị T phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 510.000.000 đồng; bị cáo Lại Thị T 210.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại bị cáo Lại Thị T: 01 (một) dấu tròn của công ty TNHH xây dựng thương mại Thu Trường; 01 (một) USB token chữ ký số nhãn hiệu VNPT và 01 (một) dấu chức danh "Giám đốc - Lại Thị T"; 01 (một) cây máy tính màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng; nhưng cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dấu chức danh "Giám đốc - NLQ1".

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam*).

2.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 240.000.000đ do bị cáo Lại Thị T nộp. Thu số tiền 764.054.440đ do bị cáo Đỗ Tuấn A nộp vào tài khoản thu ngân sách Nhà nước của Chi cục thuế khu vực Phủ Lý - Kim Bảng tỉnh Hà Nam (Theo ủy nhiệm chi số 3697 ngày 06/5/2024 giữa Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Tuấn A và Lại Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TANDTC
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Thị Mai Hương